

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CỦA ĐCS TRUNG QUỐC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI- GỢI MỞ VỚI VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN KIM BẢO
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Bước sang thế kỷ XXI, trên cơ sở phân tích một cách toàn diện tình hình và nhiệm vụ trước mắt, Hội nghị Trung ương 4 khóa XVI (9-2004) Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ ra: *“Kiên trì coi phát triển là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong cầm quyền chấn hưng đất nước của Đảng, không ngừng nâng cao năng lực điều hành nền kinh tế thị trường XHCN”*⁽¹⁾. Với tinh thần này, Hội nghị đã coi việc không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo công tác kinh tế là yêu cầu tất yếu của việc nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Hội nghị xác định Đảng lãnh đạo công tác kinh tế chủ yếu là nắm vững phương hướng, định kế hoạch chung, đề ra chiến lược, sách lược, thúc đẩy lập pháp, xây dựng môi trường tốt. Kể từ đó đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã liên tục tiến hành tìm tòi và thử nghiệm năng lực điều hành trong công tác kinh tế.

I. NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH NỀN KINH TẾ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

1. Nắm chắc thời cơ chiến lược quan trọng, đẩy nhanh phát triển, trọng tâm là xây dựng kinh tế

Bước sang thế kỷ XXI, Trung Quốc bước vào một thời kỳ phát triển mới. Với mục tiêu *“Trong 20 năm đầu của thế kỷ này, tập trung toàn lực xây dựng toàn diện xã hội khá giả ở mức cao hơn”*⁽²⁾, Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (11-2002) chỉ ra: *“Nhìn về toàn cục, 20 năm đầu của thế kỷ XXI, đối với nước ta (Trung Quốc) là một thời cơ chiến lược quan trọng cần phải nắm lấy và có thể làm được nhiều việc”*⁽³⁾.

Thời cơ chiến lược mà Đại hội đề cập là chỉ giai đoạn lịch sử có lợi cho việc thực thi mục tiêu chiến lược của Trung Quốc. Trong 20 năm đầu thế kỷ XXI, thời cơ chiến lược đến với Trung Quốc là:

Thứ nhất, hòa bình và phát triển vẫn là chủ đề chính của thời đại. Tuy tình hình quốc tế còn nhiều phức tạp khó lường với nhiều nhân tố không an toàn tăng lên nhưng khả năng khơi dậy chiến tranh toàn diện, phá vỡ hòa bình, ổn định thế giới đã giảm đi rõ rệt. Điều này, tạo cho Trung Quốc khả năng có thể tranh thủ môi trường quốc tế thuận lợi trong một thời gian tương đối dài để phát triển.

Thứ hai, tiến trình toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa kinh tế ngày càng nhanh hơn giúp Trung Quốc lợi dụng tốt hơn nguồn lực từ bên ngoài để phát triển, tăng nhanh tốc độ hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ ba, cách mạng khoa học và công nghệ trên phạm vi toàn cầu lớn mạnh vượt bậc, tạo điều kiện cơ bản cho việc điều chỉnh kết cấu kinh tế và phát triển khoa học kỹ thuật của Trung Quốc.

Thứ tư, những thành tựu to lớn của công cuộc cải cách mở cửa đã đặt nền móng vững chắc cho Trung Quốc bước vào thời kỳ phát triển mới. Đặc biệt, sau khi gia nhập WTO, kinh tế Trung Quốc đã hòa nhập với kinh tế thế giới, sự phát triển kinh tế của Trung Quốc có nhiều điều kiện thuận lợi mới.

Thứ năm, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xác lập được lý luận cơ bản, đường lối cơ bản và cương lĩnh cơ bản về xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Các lý luận này đã được thực tiễn chứng minh là chính xác. Đây là điều quan trọng hơn cả. Bởi lẽ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, những lý luận này đã dẫn đường khiến cho đa số quần chúng nhân dân phát huy tinh thần sáng tạo và tích lũy

được nhiều kinh nghiệm phong phú trong thực tiễn.

Tuy trong phát triển còn tồn tại nhiều khó khăn, song với những lý giải trên, có thể nói 20 năm đầu của thế kỷ XXI là thời cơ chiến lược có một không hai đối với Trung Quốc. Nếu nắm chắc và tận dụng nó, thời cơ này có thể biến thành sự tăng trưởng to lớn cho sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc. Trung Quốc sẽ đẩy nhanh sự phát triển và thực hiện được mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2020. Ngược lại, nếu để mất thời cơ, sẽ khiến cho Trung Quốc tụt hậu và kéo rộng thêm khoảng cách của Trung Quốc với các nước phát triển.

Đối diện với thời cơ chiến lược, Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định cần dựa vào phát triển để giải quyết những vấn đề trước đây tồn đọng lại và những vấn đề mới không ngừng xuất hiện. Tổng Bí thư Giang Trạch Dân chỉ ra: *“Nắm chắc cơ hội, đẩy nhanh phát triển, trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa đối với chúng ta đều rất cấp bách. Giải quyết mọi vấn đề Trung Quốc, mấu chốt ở phát triển. Giải quyết vấn đề nhận thức tư tưởng của mọi người, thuyết phục những người không tin tưởng vào CNXH, kiên định niềm tin và lòng tin của mọi người đối với chủ nghĩa xã hội và tương lai của tổ quốc, cuối cùng cũng cần dựa vào phát triển”*⁽⁴⁾. Lời nói này của ông là công bố quan trọng đối với việc giải quyết hàng loạt vấn đề gặp phải trong xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Hiện nay, khoảng cách giữa Trung Quốc với các nước phát triển trên thế giới về kinh

tế, khoa học kỹ thuật còn lớn. Tình hình quốc tế phức tạp lại nhiều biến động, nhiều rủi ro và thách thức. Do vậy, Trung Quốc cần đẩy nhanh phát triển, không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp, không ngừng nâng cao khả năng ứng phó trước các loại rủi ro. Ở trong nước, Trung Quốc đang và còn tồn tại lâu dài trong giai đoạn đầu của CNXH. Đặc điểm lớn nhất của giai đoạn này là kinh tế không phát đạt, nên nhiệm vụ căn bản nhất của Trung Quốc là phát triển sức sản xuất. Mặt khác, trong quá trình đi sâu cải cách, một số mâu thuẫn và vấn đề thuộc chiều sâu dần dần bộc lộ, Trung Quốc chỉ có thể thông qua sự phát triển nhanh chóng mới giải quyết được. Vì vậy, Trung Quốc xác định đẩy nhanh phát triển luôn luôn là việc lớn hàng đầu có liên quan đến quốc kế dân sinh.

Phát triển là phải phát triển toàn diện, là sự phát triển thống nhất giữa phát triển kinh tế với tiến bộ toàn diện của xã hội. *Phát triển rồi, trong tay có nhiều thứ rồi, “bánh ga tô” đã làm to rồi thì nhiều công việc sẽ dễ dàng*⁽⁵⁾. Do vậy, Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định phát triển là cơ sở, phát triển là căn bản. *“Tách rời phát triển thì không thể nói đến kiên trì tính tiên tiến của Đảng, phát huy tính ưu việt của CNXH và thực hiện dân giàu nước mạnh”*⁽⁶⁾.

Nắm chắc thời cơ, đẩy nhanh phát triển cần lấy trọng tâm là xây dựng kinh tế. Để đạt mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2020, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng kinh tế trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI là “Đi con

đường công nghiệp hóa kiểu mới, lấy điều chỉnh cơ cấu kinh tế làm chủ đạo, lấy cải cách mở cửa và tiến bộ khoa học kỹ thuật làm động lực, tích cực chuyển đổi phương thức tăng trưởng kinh tế, nâng cao toàn diện tố chất chính thể và sức cạnh tranh của nền kinh tế quốc dân”⁽⁷⁾.

Đi con đường công nghiệp hóa kiểu mới đã được Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ ra và nhấn mạnh “*Tin học hoá là sự lựa chọn tất yếu của Trung Quốc để đẩy nhanh thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Kiên trì lấy tin học hoá lôi kéo công nghiệp hoá, lấy công nghiệp hoá thúc đẩy tin học hoá, đi lên con đường công nghiệp hoá kiểu mới với hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, hiệu quả kinh tế tốt, tiêu hao tài nguyên thấp, ô nhiễm môi trường ít, ưu thế về nguồn lực con người được phát huy đầy đủ*”⁽⁸⁾.

Nhìn từ góc độ lịch sử, công nghiệp hóa là cơ sở của tin học hóa, song tin học hóa lại phát triển trong quá trình công nghiệp hóa. Tin học hóa có thể lôi kéo công nghiệp hóa là do nó có thể tiến hành sắp xếp nguồn lực với hiệu quả cao hơn, nâng cao rất nhiều năng suất lao động xã hội. Tin học hóa thông qua thủ pháp mạng Internet tạo nên nền tảng mới cho toàn cầu hóa kinh tế phát triển nhanh chóng. Không ít quốc gia nhờ vào công nghệ thông tin đã sử dụng kỹ thuật và kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến để phát triển nhảy vọt, thực hiện vị trí có lợi hơn cho nước mình trong phân công quốc tế. Chẳng hạn như Ailen, Ấn Độ đã rất thành công trong phát triển công nghệ phần mềm. Tin học hóa còn

ảnh hưởng sâu rộng đối với kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa dẫn đến sự thay đổi quan trọng về thể chế kinh tế, phương thức tăng trưởng kinh tế ...

Hiện nay, Trung Quốc đang ở vào thời kỳ vẫn chưa hoàn thành công nghiệp hóa, song đã bước vào cao trào công nghiệp hóa. Thông qua tin học hóa, Trung Quốc có thể dùng kỹ thuật thông tin tiên tiến nhất thẩm thấu toàn diện quá trình sản xuất công nghiệp, tăng tốc điều chỉnh kết cấu ngành truyền thống, tăng nhanh tiến trình đổi mới thay thế nâng cấp kết cấu ngành nghề. Lấy tin học hóa lôi kéo công nghiệp hóa có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, nó vượt xa cải tạo kỹ thuật và đổi mới thông thường. Điều này ngược trở lại, thông qua khai thác công nghệ thông tin mới, có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng đối với kỹ thuật mới và mô hình quản lý mới trong tiến trình công nghiệp hóa.

Do vậy, dùng tin học hóa để lôi kéo công nghiệp hóa chính là lối thoát thực sự trong phát triển để Trung Quốc bước vào xã hội mạng, đuổi kịp bước phát triển văn minh hiện đại. Đây là chiến lược phát triển chính xác và khoa học. Nó thể hiện rõ việc phát triển phải có suy nghĩ mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

2. Quán triệt quan điểm phát triển khoa học lấy con người làm gốc, thực hiện phát triển kinh tế xã hội toàn diện, hài hoà và bền vững

Sau Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Ban Chấp hành Trung ương mới do Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào lãnh đạo đã xác định rõ kiên trì phương châm lấy con người

làm gốc, xây dựng quan điểm lấy con người làm gốc là bản chất và là hạt nhân của quan điểm phát triển khoa học.

Lấy con người làm gốc chính là lấy việc đáp ứng lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân và thực hiện phát triển toàn diện con người làm điểm xuất phát, cũng là điểm quy tụ của phát triển kinh tế - xã hội.

Theo tinh thần Đại hội XVI: *“Trong 20 năm đầu của thế kỷ này, Trung Quốc phải tập trung toàn lực, xây dựng toàn diện xã hội khá giả với trình độ cao hơn, đem lại lợi ích cho số dân tỷ mấy người, làm cho kinh tế phát triển hơn, dân chủ kiện toàn hơn, khoa học giáo dục tiến bộ hơn, văn hoá phồn vinh hơn, xã hội hài hoà hơn, cuộc sống nhân dân sung túc hơn”*⁽⁹⁾. Đây chính là hệ thống mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thể hiện quan niệm lấy con người làm gốc của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Lấy con người làm gốc phải bao gồm hai mặt: *một là*, sự phát triển kinh tế của Trung Quốc cần triệt để phát huy ưu thế của nguồn tài nguyên sức lao động, phải dựa vào con người, tin tưởng vào con người, tôn trọng con người; *hai là*, mục tiêu phát triển là nâng cao đời sống văn hoá và vật chất của nhân dân. Có như vậy, lấy con người làm gốc mới đáp ứng được nhu cầu của công cuộc xây dựng toàn diện xã hội khá giả và hiện đại hoá XHCN của Trung Quốc.

Trước đây, trong suốt một thời gian dài, nhìn chung nhiều người Trung Quốc chỉ hiểu rằng phát triển là tăng trưởng kinh tế, lấy GDP làm tiêu chí duy nhất để đánh giá sự phát triển của một quốc gia. Nhưng từ sau

thập kỷ 70 của thế kỷ trước, họ dần nhận ra: Tăng trưởng GDP đơn thuần không nói lên sự phát triển toàn diện của kinh tế xã hội, nếu theo đuổi phiên diện kiểu tăng trưởng này sẽ phải hứng chịu những vấn đề nghiêm trọng như phát triển mất cân đối, cạn kiệt tài nguyên, huỷ hoại môi trường. Vì thế, người ta ngày càng nhận thức sâu sắc rằng, chỉ tăng trưởng GDP là chưa đủ, mà kinh tế phát triển phải hài hoà, đồng bộ với tiến bộ xã hội và dân số, tài nguyên, môi trường. Rút kinh nghiệm từ các nước phát triển phương Tây, Trung Quốc đề ra kiên trì lấy con người làm gốc, xây dựng quan điểm phát triển toàn diện, hài hoà và bền vững, thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế, xã hội và con người.

Thực hiện chủ trương này, Trung Quốc đưa ra “5 quy hoạch tổng thể”: *Quy hoạch tổng thể phát triển thành thị và nông thôn; Quy hoạch tổng thể phát triển các khu vực; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế và xã hội; Quy hoạch tổng thể phát triển hài hòa giữa con người và tự nhiên; Quy hoạch tổng thể phát triển trong nước và mở cửa đối ngoại*⁽¹⁰⁾.

“5 quy hoạch tổng thể” trên được đặt ra đã nhằm đúng những vấn đề nổi cộm đang tồn tại trong sự phát triển kinh tế xã hội của Trung Quốc. Thông qua “5 quy hoạch tổng thể”, chúng ta có thể thấy rất rõ quan điểm phát triển mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đó là sự phát triển kinh tế xã hội phải toàn diện, hài hoà và bền vững. Có như vậy, mới có thể làm cho công cuộc cải cách ở Trung Quốc được đi sâu và trở thành động

lực cho sự phát triển, phục vụ cho mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Đây là một tư tưởng chỉ đạo cải cách cực kỳ quan trọng, một đặc điểm rất mới trong mục tiêu mà “Nghị quyết” Hội nghị Trung ương 3 khoá XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra.

3. Kiên trì phương hướng cải cách kinh tế thị trường XHCN, luôn luôn tiến cùng thời đại để lãnh đạo và đưa ra kế hoạch cải cách

Bước sang thế kỷ mới, công cuộc cải cách ở Trung Quốc bước vào giai đoạn công kiên. Trong Báo cáo Đại hội XVI, Tổng Bí thư Giang Trạch Dân chỉ ra: *“Cải cách mở cửa là con đường làm cho đất nước hùng mạnh. Phải kiên định không lay chuyển đẩy mạnh cải cách trên các mặt. Cải cách phải xuất phát từ thực tế, đẩy mạnh tổng thể, đột phá trọng điểm, tuần tự đi lên, chú trọng việc xây dựng và sáng tạo chế độ. Kiên trì phương hướng cải cách kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, làm cho thị trường đóng vai trò cơ sở trong việc bố trí nguồn lực dưới sự điều tiết vĩ mô của nhà nước. Kiên trì kết hợp giữa “thu hút vào” và “đi ra ngoài”, tích cực tham gia hợp tác và cạnh tranh quốc tế về kinh tế và công nghệ, không ngừng nâng cao trình độ mở cửa đối ngoại”*⁽¹¹⁾.

Đứng trước yêu cầu mới, Đảng Cộng sản Trung Quốc quán triệt tinh thần luôn luôn tiến cùng thời đại để lãnh đạo và đưa ra kế hoạch cải cách. *Tiến cùng thời đại, tức là toàn bộ lý luận và công tác của Đảng cần thể hiện tính thời đại, nắm vững tính quy luật, giàu về tính sáng tạo*⁽¹²⁾.

Quá trình xây dựng toàn diện xã hội khá giả ở Trung Quốc được xác định là quá trình thông qua cải cách không ngừng tự hoàn thiện và phát triển chế độ XHCN trong thời kỳ mới. Công cuộc cải cách ở Trung Quốc được tiến hành trong điều kiện của chế độ XHCN, vì thế, cải cách đi theo đường lối XHCN, duy trì chế độ xã hội cơ bản của CNXH. Trung Quốc đang ở vào giai đoạn đầu của CNXH, do vậy cải cách phải đặt phát triển sức sản xuất lên hàng đầu, phải cải cách quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc thích ứng với sự phát triển. Đây là nội hàm quan trọng mà Trung Quốc xác định cho phương hướng cải cách kinh tế thị trường XHCN.

Do cải cách hướng tới thị trường trong tiền đề kiên trì chế độ XHCN nên việc kết hợp hữu cơ và thống nhất biện chứng giữa cải cách theo xu hướng thị trường cùng với yêu cầu của chế độ XHCN, là việc làm còn mới ở Trung Quốc, *“không có kiểu mẫu nào sẵn để có thể bắt chước, cũng không thể tìm ra đáp án sẵn có trong các tác phẩm kinh điển”*⁽¹³⁾. Vì thế, Trung Quốc phải mạnh dạn thực hành và tìm tòi, kết hợp hữu cơ giữa sáng tạo mới thể chế và xây dựng chế độ để tìm ra nguồn động lực phát triển từ tầng sâu. Ở Trung Quốc, việc tiến hành sáng tạo mới thể chế và xây dựng chế độ chính là tiến hành cải cách một cách có hệ thống và toàn diện đối với chế độ hiện hành dưới tiền đề kiên trì chế độ cơ bản XHCN, không ngừng hoàn thiện mọi mặt của thể chế phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường XHCN,

phá bỏ những trở ngại mang tính thể chế ràng buộc và cản trở sự phát triển của sức sản xuất, để cho quan hệ sản xuất phù hợp với yêu cầu và trình độ phát triển của sức sản xuất, kiến trúc thượng tầng phù hợp với cơ sở kinh tế. Tiến hành sáng tạo mới thể chế và xây dựng chế độ trở thành đặc điểm nổi bật trong cải cách kinh tế ở Trung Quốc. Điều quan trọng ở sáng tạo mới thể chế và xây dựng chế độ là phải dám đột phá và sáng tạo mới lý luận, tìm ra điểm kết hợp then chốt, lấy nó làm cơ sở, từng bước củng cố và phát triển thể chế mới.

Trong quá trình cải cách, Trung Quốc đã giành được hàng loạt sự đột phá quan trọng về lý luận và thực tiễn, có tác dụng thúc đẩy sáng tạo mới thể chế và xây dựng chế độ. Nổi bật như, trong vấn đề kết hợp chế độ XHCN và kinh tế thị trường, Trung Quốc đã tìm ra điểm kết hợp then chốt đó là xác lập chế độ kinh tế cơ bản: Lấy chế độ công hữu làm chủ thể, kinh tế nhiều chế độ sở hữu cùng phát triển. Trên cơ sở đó, Trung Quốc kiên trì vai trò chủ thể của chế độ công hữu, tích cực đa dạng hoá hình thức thực hiện chế độ công hữu, đẩy mạnh điều chỉnh bố cục và kết cấu kinh tế nhà nước... Điều này đã góp phần giải phóng và phát triển tối đa sức sản xuất xã hội. Nó khiến cho người dân Trung Quốc càng thêm củng cố nhận thức rằng, CNXH có thể kết hợp được với kinh tế thị trường. Vì thế, quá trình xây dựng chế độ và quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường là quá trình sáng tạo mới.

4. Kiên trì xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định, thúc đẩy cải cách có trọng điểm, có trình tự

Cải cách, phát triển và ổn định là vấn đề trọng đại có tính toàn cục và tính chiến lược liên quan tới công việc của toàn Đảng. Xử lý chính xác mối quan hệ này, là sự bảo đảm quan trọng cho sự nghiệp hiện đại hoá XHCN ở Trung Quốc thành công.

“Cải cách, phát triển, ổn định là ba quân cờ mang tính chiến lược có quan hệ mật thiết với nhau trên bàn cờ xây dựng hiện đại hoá Trung Quốc. Mỗi quân cờ khi đi đúng sẽ thúc đẩy lẫn nhau, toàn cục sẽ đều phát triển; nếu có một quân cờ đi sai, hai quân kia cũng sẽ rơi vào cảnh khốn khó, có thể hạn chế sự phát triển của toàn cục. Cho nên, nắm chắc mối quan hệ giữa cải cách, phát triển, ổn định là nghệ thuật lãnh đạo quan trọng để xây dựng hiện đại hoá”⁽¹⁴⁾.

Cải cách là động lực, phát triển là mục tiêu, ổn định là tiền đề. Không có cải cách thì không thể bước tới con đường đúng đắn xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc; không có phát triển thì không thể thực hiện hiện đại hoá, cũng không thể duy trì ổn định lâu dài; không có ổn định thì cải cách và phát triển đều không thể được tiến hành.

Hiện nay, công cuộc cải cách của Trung Quốc đã bước vào giai đoạn công kiên, nhiệm vụ trước mắt vô cùng gian khổ nặng nề. Trong giai đoạn mới đi sâu cải cách thể chế kinh tế, Trung Quốc kiên định thúc đẩy cải cách, thúc đẩy phát triển, duy trì ổn định một cách có trọng điểm, có trình tự.

Trung Quốc chủ trương phải từ tổng thể để nắm chắc nội dung của mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định. Phát triển là đạo lý đúng đắn, nhiệm vụ cơ bản của CNXH là phát triển sức sản xuất xã hội, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của CNXH, phải giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội, mấu chốt là ở sự phát triển. Trung Quốc hiện tại phải phát triển tức là phải cải cách. Cải cách là động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế và xã hội. Chỉ có cải cách quan hệ sản xuất thích ứng với yêu cầu phát triển sức sản xuất và kiến trúc thượng tầng thích ứng với cơ sở kinh tế, mới có thể bảo đảm cơ bản cho chính trị và xã hội ổn định. Kinh nghiệm phát triển kinh tế trên thế giới cho thấy, trong thời kỳ chuyển biến thể chế kinh tế, thay đổi mô hình kết cấu kinh tế, tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, rất dễ phát sinh sự mất cân bằng về kết cấu kinh tế và mất ổn định xã hội. Do vậy, phải xử lý tốt mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định mới có thể thúc đẩy phát triển thuận lợi kinh tế và xã hội.

Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định là sự điều hoà thống nhất giữa mức độ của cải cách, tốc độ của phát triển và khả năng tiếp nhận của xã hội. Đối với Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng kinh tế quá thấp hoặc quá cao đều không có lợi cho ổn định xã hội. Kinh tế phát triển chậm, đời sống người dân khó được cải thiện, đồng thời cũng mở rộng khoảng cách với các nước phát triển, do vậy không có sự bảo đảm căn bản cho ổn định xã hội lâu dài. Tốc độ phát triển kinh tế quá cao, kinh tế quá nóng, tiềm lực tài nguyên

cạn kiệt, sẽ dẫn đến mất cân đối trong lưu thông hàng hoá và biên độ giá cả tăng cao, tạo thành sự mất ổn định kinh tế và xã hội. Mặt khác, mức độ cải cách cũng rất quan trọng. Mức độ cải cách quá nhỏ thì không thể chạm đến mâu thuẫn ở tầng sâu của thể chế cũ, những mâu thuẫn này sẽ trở thành vật cản trở đối với phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Mức độ cải cách quá lớn có thể phát sinh sự mất cân bằng nghiêm trọng trên nhiều phương diện, gây nên sự mất ổn định xã hội. Ngoài ra, trong quá trình thúc đẩy cải cách, Trung Quốc không tránh khỏi những mâu thuẫn mới phát sinh, những nhân tố bất ổn định trở nên gay gắt giữa kinh tế và xã hội. Vì thế, thúc đẩy cải cách nhất thiết phải tính đến năng lực tiếp nhận của xã hội. Chẳng hạn như, do thể chế cũ liên quan tới mọi phương diện, nếu đồng thời cùng tiến hành cải cách sẽ động chạm đến lợi ích trên mọi mặt, cho dù mức độ mỗi hạng mục cải cách có thể không lớn, nhưng nếu chồng lên nhau, thì sẽ hình thành phản ứng dây chuyền, vượt quá năng lực có thể tiếp nhận của xã hội, gây nên mất ổn định cho xã hội.

II. NHỮNG KINH NGHIỆM GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

1. Giỏi nắm bắt cơ hội, giỏi tận dụng các điều kiện có lợi, đưa ra các chính sách chính xác sẽ có thể điều động hết tính tích cực trên mọi phương diện, nâng cao năng lực sản xuất xã hội lên trình độ mới cao hơn.

Đối với một dân tộc, một quốc gia, thời cơ chiến lược quan trọng thường không có nhiều, nếu có cũng khó có thể nắm bắt được.

Khi đã nắm chắc thời cơ, có thể thực hiện những bước phát triển nhảy vọt. Một khi để tuột mất thời cơ, nhất định sẽ bị tụt hậu.

Bước sang thế kỷ XXI, là “thời kỳ hòa hoãn” trong cục diện quốc tế tương đối ổn định; là “thời kỳ hoàng kim” trong sự tăng trưởng kinh tế thế giới; là thời kỳ “sáng tạo” trong sự phát triển mạnh mẽ khoa học kỹ thuật thế giới ... Cơ hội phía trước, quyền lợi bình đẳng. Không ít các quốc gia trên thế giới đều có ý đồ trong 20 năm đầu của thế kỷ này tìm kiếm cơ hội phát triển. Nhật Bản xác lập “kế hoạch kinh tế mới” với ý đồ thoát khỏi trạng thái kinh tế tăng trưởng âm trong thời gian dài, tái hiện sự huy hoàng của nền kinh tế phát triển phi tốc. Ấn Độ sau khi vượt qua “ngưỡng cửa nước lớn về hạt nhân”, hy vọng dùng thời gian 20 năm thực hiện phát triển kinh tế nhảy vọt.

Đối với Việt Nam, 20 năm này cũng là thời cơ chiến lược quan trọng, nhưng liệu có thể nắm chắc và tận dụng tốt cơ hội này cần dựa vào sự nỗ lực rất lớn của chúng ta. Đối diện với thời cơ chiến lược, điều quan trọng nhất là chúng ta phải thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân để thực hiện mục tiêu chiến lược. Đại hội Đảng lần thứ XI (tháng 1-2011) đã chỉ rõ mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững*

ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁽¹⁵⁾.

Để thực hiện mục tiêu này, chúng ta cần nâng cao bản lĩnh nắm bắt cơ hội, luôn tỉnh táo đối phó với những thách thức ngày càng khốc liệt do cạnh tranh quốc tế đem lại, luôn ứng phó với hàng loạt khó khăn mạo hiểm mà chúng ta có thể dự đoán và không thể dự đoán trên con đường phía trước. Trên cơ sở đó, xây dựng một thể chế, một hệ thống chính sách chiến lược khác về chất và ở trình độ cao hơn so với trước. Trong tiến trình này, Đảng Cộng sản Việt Nam phải luôn luôn là hạt nhân lãnh đạo kiên cường. Đảng cần tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền, không ngừng nâng cao năng lực phán đoán tình thế khoa học, năng lực ứng phó với cục diện phức tạp, năng lực cầm quyền theo pháp luật, năng lực cheo lái nền kinh tế thị trường... Có như vậy, mới có thể lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu trên.

2. Phát triển cần có cách nghĩ mới

Trong quá trình cải cách xây dựng CNXH, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn coi *Phát triển là vấn đề cốt lõi. Phải nắm bắt mọi thời cơ để tăng nhanh phát triển. Phát triển đòi hỏi phải có lối suy nghĩ mới*⁽¹⁶⁾. Chẳng hạn như, ở cách nghĩ về kinh tế nhà nước chúng ta thấy, trước Đại hội XIV, Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt trọng tâm chủ yếu vào việc làm sống động doanh

ng nghiệp đơn lẻ. Sau Đại hội XIV, tiến thêm một bước đề ra “*nắm lớn buông nhỏ*” và làm sống toàn bộ nền kinh tế nhà nước, thực hiện cải tổ mang tính chiến lược đối với doanh nghiệp nhà nước. Đại hội XV của Đảng tiếp tục nêu lên: Cần điều chỉnh bố cục kinh tế nhà nước từ chiến lược. Đối với những ngành nghề quan trọng và lĩnh vực then chốt có liên quan đến mạch máu kinh tế quốc dân, kinh tế nhà nước phải chiếm địa vị chi phối. Còn đối với các ngành khác, có thể thông qua liên kết vốn và điều chỉnh kết cấu để tăng cường trọng điểm, nâng cao chất lượng của vốn nhà nước. Quyết định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XV, lại coi điều chỉnh bố cục kinh tế nhà nước và cải tổ mang tính chiến lược đối với doanh nghiệp nhà nước là một phương châm chỉ đạo quan trọng của cải cách... Việc điều chỉnh chiến lược kinh tế nhà nước, đã điều động việc điều chỉnh kết cấu của toàn bộ nền kinh tế quốc dân: Điều chỉnh kết cấu nông nghiệp, điều chỉnh kết cấu ngành, điều chỉnh kết cấu nghề cho đến điều chỉnh kết cấu chế độ sở hữu. Từ đó đã hình thành cách nghĩ mới lấy điều chỉnh kết cấu thúc đẩy phát triển kinh tế quốc dân.

Cũng như Trung Quốc, Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế dưới sự lãnh đạo của Đảng và tiếp tục đi theo con đường kiên trì XHCN. Trong quá trình phát triển, Việt Nam cần đặt trọng tâm của việc cải cách kinh tế vào giải phóng và phát triển sức sản xuất. Để phát triển, chúng ta cũng cần có cách nghĩ mới. Ví như, trong việc xây dựng thể chế “*kinh tế thị trường định hướng XHCN*”, khi cải cách chế độ sở hữu cần lấy

việc điều chỉnh bố cục kinh tế nhà nước làm điểm xuất phát, xây dựng các chiến lược và phương pháp cải cách chế độ sở hữu một cách tổng thể và toàn diện; lấy việc phát triển kinh tế sở hữu hỗn hợp, xây dựng chế độ quyền tài sản hiện đại làm trọng tâm; lấy việc mở rộng diện cho phép các doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia vào thị trường làm bước đột phá, lấy phát triển cổ phần hoá làm bước đệm thúc đẩy sự phát triển hài hoà giữa kinh tế nhà nước và kinh tế ngoài nhà nước. Coi việc xoá bỏ các trở ngại về chế độ, chính sách đối với sự phát triển của kinh tế ngoài nhà nước làm trọng điểm, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng liên tục và lành mạnh của khu vực kinh tế này. Có chính sách khuyến khích thực sự kinh tế tư nhân, coi kinh tế tư nhân là một động lực phát triển và là nòng cốt của nền kinh tế...

3. Mức độ cải cách thích ứng với mức độ tiếp nhận xã hội

Trong điều hành nền kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có những thành công để cho mức độ cải cách thích ứng với mức độ tiếp nhận xã hội.

Do hiểu được đặc điểm thời đại và dự tính được sự biến đổi của tình hình, suy nghĩ về ảnh hưởng của mỗi biện pháp cải cách quan trọng đối với các phương diện xã hội, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nắm bắt thời cơ và đưa ra lựa chọn những biện pháp cải cách phù hợp. Trong điều kiện trước mắt chưa chín muồi, không tùy tiện tiến hành, mà đợi khi điều kiện đã chín muồi mới đưa ra thực hiện... Với những bước đi có trọng

điểm, có trình tự, tiến độ cải cách ở Trung Quốc có lúc tạm chậm lại một chút, thời gian hai thể chế cũ và mới giằng co nhau nhiều lúc dài hơn, nhưng duy trì được ổn định xã hội, giành được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng, nên công cuộc cải cách ở Trung Quốc tiến triển khá thuận lợi. Trên thực tế nó hoàn toàn không chậm, mà còn phòng ngừa được rủi ro trên nhiều mặt.

Trước đây, do áp lực, Việt Nam phải chạy đua theo chỉ tiêu tăng GDP. Nay, đã trở thành một nước thu nhập trung bình, áp lực đương nhiên đã giảm đi. Lúc này, Việt Nam không nên để cho những con số tăng trưởng chỉ đạo đường lối chính sách phát triển như xưa nữa, mà nên đặt kịch bản tăng trưởng ở mức vừa phải, thích ứng với mức độ tiếp nhận xã hội. Quan trọng là những quyết sách đang nhắm đến phải góp phần giúp các doanh nghiệp trong nước trở nên cạnh tranh hơn và tác động của chính sách này phải tạo thêm việc làm mới.

Hiện giờ chính là lúc chúng ta phải tính đến các mô hình phát triển mới. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải có sự đột phá vào tái cấu trúc nền kinh tế, coi việc thay đổi mô hình tăng trưởng như là một khâu đột phá ở tầm chiến lược vĩ mô. Yêu cầu cấp bách đối với Việt Nam hiện nay là cải thiện môi trường kinh doanh, tăng hiệu suất đầu tư và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...Do vậy, tái cấu trúc nền kinh tế cần có sự đột phá mạnh mẽ vào việc tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tóm lại, trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI, cũng như Trung Quốc chúng ta đang

bước vào một môi trường phát triển hoàn toàn mới, đòi hỏi chúng ta không ngừng có những suy nghĩ phát triển mới, không ngừng thực hiện những cải cách mới. Trong quá trình đi lên, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn trở ngại. Để giải quyết tốt mọi vấn đề trong xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN, suy cho cùng vẫn là do năng lực cầm quyền và trình độ lãnh đạo của Đảng ta quyết định. Do vậy, chỉ có không ngừng nâng cao năng lực điều hành nền kinh tế thị trường của Đảng mới tạo ra cho đất nước ta có những biến đổi sâu sắc và chúng ta sẽ không bị tụt hậu.

CHÚ THÍCH:

(1) Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng (Hội nghị Trung ương 4 khóa XVI thông qua ngày 19-9-2004)

(2), (3) Giang Trạch Dân: “*Xây dựng toàn diện xã hội khá giả mở ra cục diện mới cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*” (Báo cáo Chính trị Đại hội XVI ĐCS TQ).- Nxb “Nhân dân”, BK, 2002, tr.19

(4) Lý Thụ Trực, Quách Tân (chủ biên): “*Đại hội XVI và tương lai Trung Quốc*”.- Nxb KHXH, BK, TQ, 2003, tr. 138

(5) Cục lý luận- Ban Tuyên truyền Đảng Cộng sản Trung Quốc: “*25 vấn đề lý luận trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc*”.- Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2003, tr. 41.

(6) Cục lý luận- Ban Tuyên truyền Đảng Cộng sản Trung Quốc: “*25 vấn đề lý luận trong*

công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc”.- sđđ, tr.39

(7) Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng

(8) Giang Trạch Dân: “*Xây dựng toàn diện xã hội khá giả mở ra cục diện mới cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*”, sđđ, tr.21.

(9) Giang Trạch Dân: “*Xây dựng toàn diện xã hội khá giả mở ra cục diện mới cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*”, sđđ, tr.19

(10) Nghị quyết Hội nghị TW3, khóa XVI. – Cuốn: “*Hướng dẫn học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN*”.-Nxb Nhân dân, BK, TQ, 2003, tr.2 ”

(11) Giang Trạch Dân: “*Xây dựng toàn diện xã hội khá giả mở ra cục diện mới cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*”, sđđ, tr.8

(12) Giang Trạch Dân: “*Xây dựng toàn diện xã hội khá giả mở ra cục diện mới cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*”, sđđ, tr.12

(13) “*100 vấn đề hướng dẫn học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*”.- Nxb Học tập, BK, TQ, 2003, tr. 14

(14) Hình Bôn Tư (chủ biên): “*Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN*”.- Nxb Nhân dân, BK, TQ, 2003, tr. 59

(15) Báo cáo chính trị Đại hội XI của Đảng.- <http://sites.google.com> ngày 12-1-2011

(16) Giang Trạch Dân: “*Xây dựng toàn diện xã hội khá giả mở ra cục diện mới cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*”, sđđ, tr.19

